

Số: 04/2025/QĐ-CTUBND

Điện Biên, ngày 31 tháng 12 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định Phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành quy định phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 01 năm 2026.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản & QLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh Điện Biên;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT. ✓

CHỦ TỊCH



Lê Văn Lương



## QUY ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2025/QĐ-CTUBND)*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này Quy định phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên quy định theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công.

2. Những nội dung khác liên quan đến quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên, không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 45/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15, Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh *(sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị)*.

2. Doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

3. Quy định này không áp dụng đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh (bao gồm cả tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận tổ quốc Việt Nam), tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Điều 3. Thẩm quyền quyết định giao tài sản công (theo điểm b khoản 4 Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)**

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, (đơn vị dự toán cấp 1), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định giao tài sản *(trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản)* cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 4. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh (theo khoản 3 Điều 10 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị (đơn vị dự toán cấp 1) quyết định mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối với từng đối tượng khoán tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối với từng đối tượng khoán tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 5. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng các tài sản khác (theo Điều 11 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị (đơn vị dự toán cấp 1) quyết định mức khoán kinh phí sử dụng tài sản khác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định mức khoán kinh phí sử dụng tài sản khác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 6. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công (theo khoản 3 Điều 17 và khoản 2 Điều 56 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)**

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định thu hồi tài sản công (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/ 01 đơn vị tài sản) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/ 01 đơn vị tài sản của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 7. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công (theo điểm d khoản 1 Điều 20 và khoản 2 Điều 57 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)**

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định điều chuyển tài sản công (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản) tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 8. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công (theo điểm b khoản 2 Điều 22 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị (đơn vị dự toán cấp 1), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định bán tài sản công có nguyên giá dưới 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản và tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 58 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

**Điều 9. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công (theo khoản 2 Điều 28 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị (đơn vị dự toán cấp 1), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định thanh lý tài sản công (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản và tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản) có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản và tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 59 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

**Điều 10. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công (theo khoản 2 Điều 32 và khoản 1 Điều 60 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)**

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định tiêu hủy tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 11. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (theo khoản 2 Điều 34 và khoản 2 Điều 61 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)**

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản theo sổ sách kế toán có nguyên giá dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 12. Trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng tài sản công**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan và theo phân cấp tại Quy định này.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm quản lý, theo dõi, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường được phân cấp. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, nghiên cứu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.